TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 7

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 169,737 đến hàng phần trăm ta được:

A. 169,76 **B.** 169,737 **C.** 169,73 **D.** 169,74

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phân số 19/20 viết thành phân số thập phân là:

A. 24/100 **B.** 95/1000 **C.** 95/100 **D.** 19/100

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 19 đơn vị, 7 phần mười và 6 phần nghìn viết là:

A. 190,706 **B.** 19,706 **C.** 19,0706 **D.** 19,76

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 35,9 **B.** 35,99 **C.** 35,88 **D.** 35,89

Câu 5. *(0,5 điểm)* 10,2 × 0,1 = ……

A. 1020 **B.** 102 **C.** 0,102 **D.** 1,02

Câu 6. *(0,5 điểm)* 8 ha = …… m²

A. 80 000 **B.** 8000 **C.** 800 000 **D.** 800

Câu 7. *(0,5 điểm)* 6398 m = …… km

A. 639,8 **B.** 6,398 **C.** 63,98 **D.** 0,6398

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 11 cm. Diện tích hình tròn là:

A. 69,08 cm² **B.** 379,94 cm² **C.** 34,54 cm² **D.** 1519,76 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 14,49 × 4 = ……

b) 2,93 × 6,5 + 2,93 × 3,5 = ……

c) 19,6 + 21,2 + 2,4 + 3,8 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 10/9 : 3/5 = ……

b) 5/2 − 2/5 = ……

c) 1/3 × 1/2 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 157,09 + 29,5 = ……

b) 243,9 − 30,38 = ……

c) 52,2 × 6,1 = ……

d) 8,3 : 0,5 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

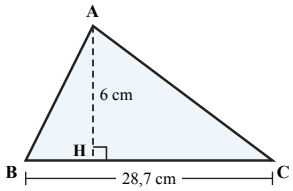
a) 3 m 4 cm = …… m

b) 9 kg 93 g = …… kg

c) 9 ha = …… m²

d) 8800 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 28,7 cm, chiều cao AH = 6 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 3 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 7 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,4 m vải. Giá mỗi mét vải là 65 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 7

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	C	D	A	B	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $(2{,}5 \times 4) \times 14{,}49 = 10 \times 14{,}49 = 144{,}9$

b) $2{,}93 \times (6{,}5 + 3{,}5) = 2{,}93 \times 10 = 29{,}3$

c) $(19{,}6 + 2{,}4) + (21{,}2 + 3{,}8) = 22 + 25 = 47$

Câu 10.

a) $10/9 : 3/5 = 50/27$

b) $5/2 - 2/5 = 21/10$

c) $1/3 \times 1/2 = 1/6$

Câu 11.

a) $157{,}09 + 29{,}5 = 186{,}59$

b) $243{,}9 - 30{,}38 = 213{,}52$

c) $52{,}2 \times 6{,}1 = 318{,}42$

d) $8{,}3 : 0{,}5 = 16{,}6$

Câu 12.

a) 3,04

b) 9,093

c) 90 000

d) 0,88

Câu 13.

$S = 28{,}7 \times 6 : 2 = 86{,}1$ (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 3 cm, chiều cao 6 cm: $3 \times 6 : 2 = 9$ (cm²)

Câu 14.

Số vải: $3{,}4 \times 7 = 23{,}8$ (m)

Số tiền: $65\,000 \times 23{,}8 = 1\,547\,000$ (đồng)